

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 05 - 7 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Kim Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thu Thảo

Bà Vũ Thị Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 01/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Việt T**, sinh năm 1993 tại V, C, Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L có vợ Võ Thị H; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13/10/2021 tại Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

**- Bị hại:**

+ Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu dân cư N, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ : Số 387, khu dân cư L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị Phi N, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 180, đường C, khu 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Anh Đoàn Văn Y, sinh năm 1971 và chị Trần Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Căn B2-406, CT3 Chung cư R, P, phường G, quận L, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Mạc Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu dân cư T, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn K, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu dân cư B, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/5/2021, Nguyễn Việt T mượn của vợ chồng anh Đoàn Văn H và chị Nguyễn Thị N, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu sơn đen đỏ mang BKS 34P1-2422, thời gian 2-3 ngày để làm phương tiện đi lại (xe của vợ chồng chị Trần Thị T và anh Đoàn Văn Y trú tại phường P, quận L, thành phố Hà Nội). Sau khi nhận được tài sản, T sử dụng xe đến ngày 11/5/2021 T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đã điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Phi N trú tại số 180, đường C, khu 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương để thuê xe ô tô nhãn hiệu Accent, BKS 34A-28773 (xe của anh H, chị N), T đặt cọc để lại xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu sơn đen đỏ mang BKS 34P1-2422 làm tin. T đã thuê xe ô tô của vợ chồng anh H, chị N thời hạn 50 ngày với số tiền là 40.000.000đ. Hết thời hạn thuê xe, T đã trả xe ô tô và 20.000.000đ cho anh H còn nợ 20.000.000đ tiền thuê xe nên vợ chồng anh H chưa trả xe mô tô cho T. Sau khi mượn xe mô tô quá hạn nhiều ngày không trả anh H đã gọi điện nhiều lần cho T nhưng T không trả xe nên anh H đã trình báo Cơ quan Công an thành phố Chí Linh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Chí Linh kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade màu sơn đen đỏ BKS 34P1-2422 tại thời điểm đầu tháng 5/2021 có giá trị 11.000.000 đồng.

*Ngoài hành vi phạm tội nêu trên Nguyễn Việt T còn thực hiện hành vi phạm tội:*

Vào ngày 24/5/2021 Nguyễn Việt T đến nhà anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H ở khu dân cư L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương thuê chiếc xe ô tô BKS 98A-095.68, nhãn hiệu Daewoo, số loại Gentra (xe của anh T, chị H) giá thuê xe là 700.000 đồng/ 24 giờ. T đặt cọc 8.000.000 đồng, thời hạn thuê 03 ngày, mục đích để đi lại. Đến ngày 25/5/2021 do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định cầm cố xe ô tô của anh T, chị H. Khoảng 19 giờ cùng ngày T nhờ anh Mạc Văn

T trú tại khu dân cư T, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương vay tiền giúp T. T đồng ý và gọi điện thoại cho anh Dương Văn K trú tại khu dân cư B, phường A, thành phố C nói “*em có người bạn tên T nhà ở V đang có việc cần tiền muốn mượn anh một ít tiền*”, K đồng ý và nói “*nhưng phải có gì làm tin*”, T bảo với T là có chiếc xe ô tô nhãn hiệu Daewoo, số loại Gentra của T. T nói lại với K thì K đồng ý cho T vay số tiền là 40.000.000đ (không lấy tiền lãi). T và T điều khiển xe ô tô đi gặp K, trên đường đi do có việc bận nên T xuống xe và T điều khiển xe ô tô đến gặp K ở chợ A thuộc phường A, thành phố C. K đưa cho T số tiền 40.000.000đ, còn T để lại chiếc xe ô tô của T cho K. Sau đó, T đưa số tiền 40.000.000đ cho T. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến hạn trả xe nhưng không thấy T đến trả, anh T gọi điện nhiều lần cho T nhưng T không trả nên anh T đến Công an thành phố Chí Linh trình báo về hành vi của T

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47 ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Chí Linh kết luận 01 xe ô tô nhãn hiệu Daewoo, số loại Gentra BKS 98A-095.68, màu sơn đen tại thời điểm ngày 24/5/2021 có giá trị 120.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Việt T đã chiếm đoạt trong 02 vụ là 131.000.000đ.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS-CL ngày 14/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Việt T thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T từ 51 đến 57 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về

trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Việt T tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan, biên bản vụ việc, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, kết quả thu giữ điện tín, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/5/2021 đến ngày 25/5/2021 Nguyễn Việt T đã thực hiện 02 hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương cụ thể là: Vụ thứ nhất: Ngày 09/5/2021, Nguyễn Việt T mượn vợ chồng anh Đoàn Văn H, chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu sơn đen đỏ mang BKS 34P1-2422 (xe của vợ chồng chị Trần Thị T và anh Đoàn Văn Y) thời gian 2 - 3 ngày, để đi lại. Sau khi mượn được xe mô tô T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đã cầm cố xe để thuê 01 ô tô nhãn hiệu Accent, BKS 34A-28773 của anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Phi N trú tại số 180, đường C, khu 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vụ thứ 2: Ngày 24/5/2021 T đến nhà anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H, trú tại khu dân cư L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương thuê 01 xe ô tô BKS 98A-095.68, nhãn hiệu Daewoo số loại Gentra (mục đích để làm phương tiện đi lại, thời hạn thuê 03 ngày). Sau khi thuê được xe, T nảy sinh ý định cầm cố xe để vay tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 19 giờ ngày 25/5/2021, T nhờ anh Mạc Văn T cầm cố xe ô tô để vay của anh Dương Văn K số tiền 40.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Việt T đã chiếm đoạt trong 02 vụ là 131.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lạm dụng sự tín nhiệm

của bị hại giao xe cho bị cáo để chiếm đoạt tài sản bằng hình thức mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai nhận tội; Gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo ở với ông nội từ nhỏ, ông nội bị cáo là người có công, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Trần Thị T, anh Đoàn Văn Y đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu sơn đen đỏ mang BKS 34P1-2422; Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc xe ô tô BKS 98A-095.68, nhãn hiệu Daewoo số loại Gentra. Xe không bị hư hỏng gì nên anh Y, chị T, anh H, chị N, anh T, chị H không yêu cầu bồi thường dân sự. Do vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng tiền thuê xe, T còn nợ anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Phi N; anh H, chị N không yêu cầu T phải trả và cho bị cáo số tiền này. Đây là sự tự nguyện của anh H, chị N, do vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Dương Văn K đã nhận được trả số tiền 40.000.000 đồng do gia đình bị cáo T trả thay và không có yêu cầu gì thêm, do vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu sơn đen đỏ mang BKS 34P1-2422 và 01 xe ô tô BKS 98A-

095.68, nhãn hiệu Daewoo, số loại Gentra. Việc trả lại xe là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn H, anh Mạc Văn T, anh Dương Văn K không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 55 (*Năm mươi lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Việt T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Việt T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Kim Giang**